

Số: 347/2024/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 23 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 427/2024/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 9 năm 2024, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1977

HKTT và nơi ở: số nhà 17 ngách 165/12, ngõ 165 phố D, tổ 21, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội.

- Bà Lê Thị D, sinh năm 1980

HKTT: số nhà 17 ngách 165/12, ngõ 165 phố D, tổ 21, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: căn hộ 702, chung cư A, số 97 phố T, tổ 8, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành T và bà Lê Thị D kết hôn ngày 11 tháng 3 năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, ông T và bà D chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 7 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xác định tình cảm vợ

chồng không còn, ông T và bà D cùng thỏa thuận ly hôn. Ông T và bà D đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông T và bà D có hai con chung là: Nguyễn Minh A, sinh ngày 05/8/2005, Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 13/9/2009. Cháu Nguyễn Minh A đã đủ 18 tuổi nên ông T, bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông T và bà D thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Minh Đ cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T và bà D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông T và bà D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông T và bà D xác nhận không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị D tự nguyện chịu cả 300.000(Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thành T và bà Lê Thị D.

- Về con chung: Ông Nguyễn Thành T và bà Lê Thị D có hai con chung là: Nguyễn Minh A, sinh ngày 05/8/2005, Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 13/9/2009. Cháu Nguyễn Minh A đã đủ 18 tuổi nên ông T và bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu Nguyễn Minh Đ cho bà D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T và bà D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Thành T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Ông T và bà D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T và bà D xác nhận không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị D tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận bà Dung đã nộp 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình (*Biên lai số: 0046413, ngày 13/9/2024*) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Bà Dung đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Tô Thanh Tú